

PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số /TB-TCKH ngày 09/12/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Krông Ana, về việc bán thanh lý vật liệu thu hồi sau phá dỡ trụ sở Nhà làm việc của UBNTTQVN và các đoàn thể xã Quảng điền, huyện Krông Ana

DVT: đồng

TT	Chủng loại vật liệu thu hồi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá phế liệu	Thành tiền	Ghi chú (Đơn giá thực tế)
1	Trần la phong	m2	298	6.000	1.788.000	
2	Tôn lợp mái sóng vuông	m2	460.1	7.000	3.221.000	
3	Cửa đi sắt	m2	31.14	60.000	1.868.000	
4	Cửa sổ sắt	m2	54.23	45.000	2.440.000	
5	Xà gồ gỗ (5x10) 39 cây, dài 6m	Cây	39	55.000	2.145.000	
6	Xà gồ gỗ (5x10) 20 cây, dài 7m	Cây	20	60.000	1.200.000	
7	Xà gồ gỗ (5x10) 24 cây, dài 5m	Cây	24	50.000	1.200.000	
8	Xà gồ gỗ (5x10) 04 cây, dài 3,6m	Cây	4	35.000	140.000	
9	Đà trần gỗ (4x8): 28 cây, dài 7 m	Cây	28	50.000	1.400.000	
10	Đà trần gỗ (4x8): 12 cây, dài 5 m	Cây	12	40.000	480.000	
11	Đà trần gỗ (4x8): 02 cây, dài 2 m	Cây	2	30.000	60.000	
12	Đà trần gỗ (4x8): 06 cây, dài 1,6 m	Cây	6	30.000	180.000	
13	Đà trần gỗ (4x8): 06 cây, dài 1,3 m	Cây	6	30.000	180.000	
15	Đà trần gỗ (4x8): 03 cây, dài 3,4 m	Cây	3	35.000	105.000	
	Tổng cộng				16.407.000	

Bảng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng